

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	24,600 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.5%	2.8%	18.8%

DT thuần	2024		
	285	YoY	▲ 12.0
	tỷ VNĐ		▲ 4.5%

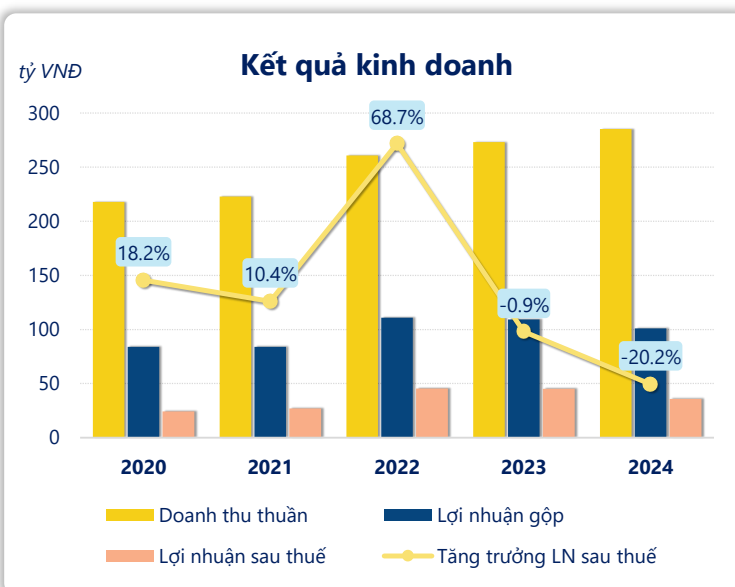
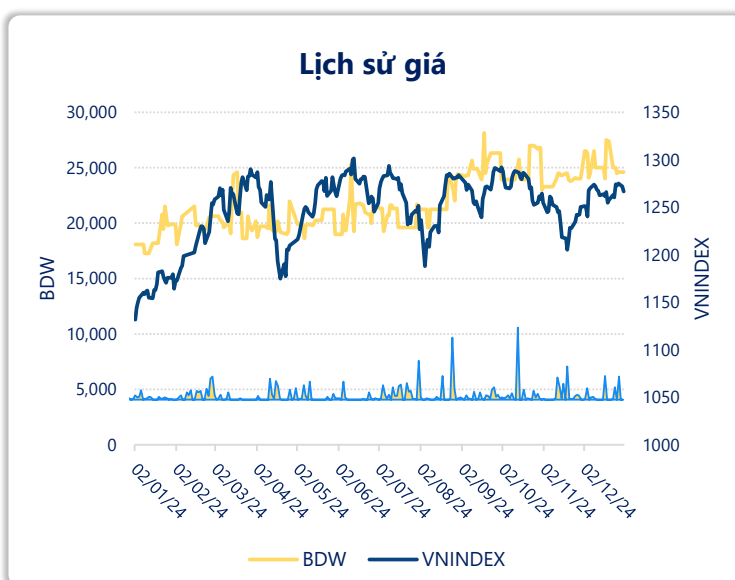
LN gộp	2024		
	101	YoY	▼ 8.00
	tỷ VNĐ		▼ 7.4%

LN thuần	2024		
	41.5	YoY	▼ 12.6
	tỷ VNĐ		▼ 23.2%

LN sau thuế	2024		
	35.9	YoY	▼ 9.10
	tỷ VNĐ		▼ 20.2%

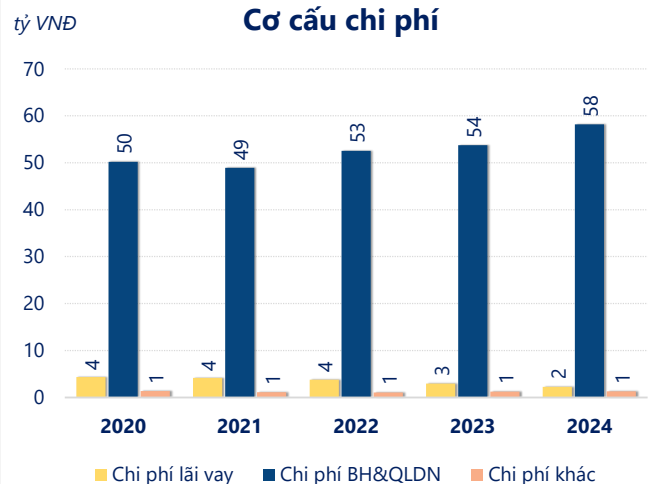
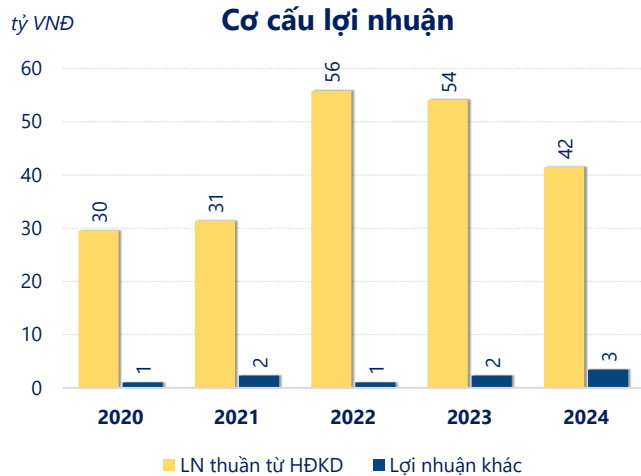
ROE	2024		
	18.1%	+/- YoY	▼ 6.6%

ROA	2024		
	7.7%	+/- YoY	▼ 2.2%



Năm **2024**, **BDW** ghi nhận doanh thu thuần **285.2** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **35.90** tỷ đồng, lần lượt **tăng 4.46%** và **giảm 20.2%** so với năm trước.

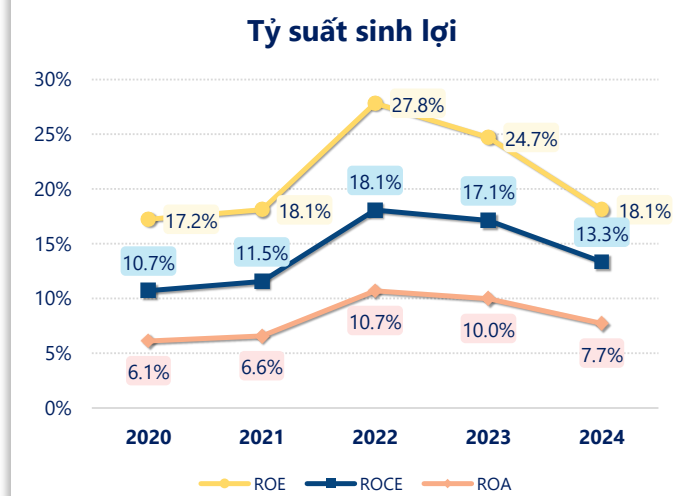
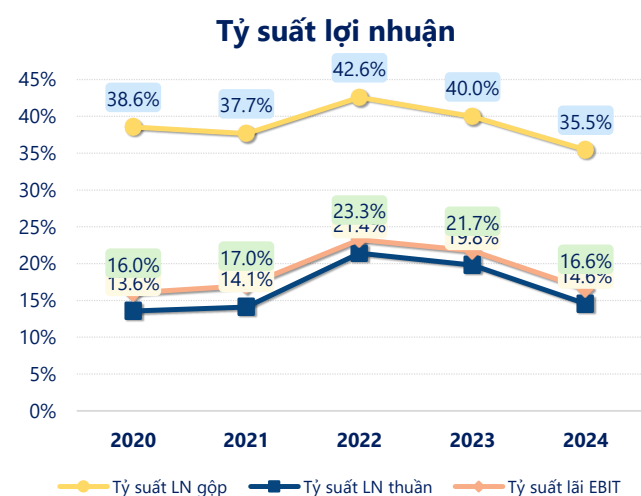
Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm, có thể do sự gia tăng của chi phí hoạt động hoặc giá vốn. Tuy nhiên, với **ROE là 18.1%** thì công ty vẫn có mức sinh lợi ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động.



Năm **2024**, **BDW** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **41.52** tỷ đồng, **giảm đi 12.56** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (42.48 tỷ đồng) là 0.96 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.28** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **58.19** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 1.31** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của BDW năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **18.1%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



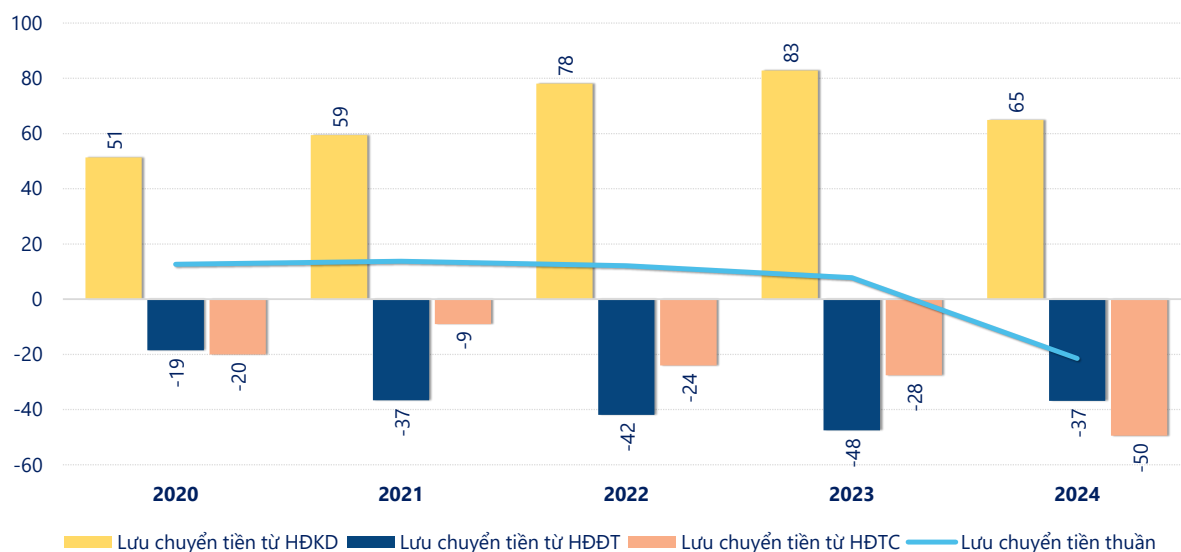
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	218	223	261	273	285
Giá vốn hàng bán	134	139	150	164	184
Lợi nhuận gộp	84.0	83.9	111	109	101
Doanh thu HĐTC	0.16	0.53	1.16	1.63	0.88
Chi phí TC	4.37	4.14	3.79	2.95	2.28
Chi phí lãi vay	4.37	4.14	3.79	2.95	2.28
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	31.6	29.4	28.3	30.8	35.6
Chi phí QLDN	18.6	19.5	24.2	22.9	22.5
LN thuần từ HĐKD	29.5	31.4	55.8	54.1	41.5
Lợi nhuận khác	1.01	2.33	1.01	2.31	3.44
LN trước thuế	30.6	33.7	56.8	56.4	45.0
Lợi nhuận sau thuế	24.4	26.9	45.4	45.0	35.9
LNST của CĐ cty mẹ	24.4	26.9	45.4	45.0	35.9

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BDW bằng **-21.49** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (7.75 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **64.87** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-36.86** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-49.50** tỷ đồng.